

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10/02/2023

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Lý Thị Tường Nga

Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Bình và bà Nguyễn Thị Cúc

**Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Ngọc Huyền- Cán bộ
Toà án nhân dân quận Long Biên**

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà:
Ông Bùi Bách Thành - Kiểm sát viên**

Ngày 10/02/2023, tại Trụ sở TAND quận Long Biên, phường Giang Biên, Quận Long Biên, TP Hà Nội, Toà án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 366/2022/TLST - HNGĐ ngày 21/11/2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 23/12/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST –HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoài A - sinh năm 1987

HKTT và trú tại: Tổ 5 T, phường L, quận L, TP Hi.

Bị đơn: Chị Đinh Thị Cẩm T – sinh năm 1987

HKTT: Tổ 5 T, phường L, quận L, TP Hi.

Hiện trú tại: Số 17 ngách 129/60 đường B tổ 7 phường L, quận L, TP H.

(Anh Hoài A có đơn xin xét xử vắng mặt, chị T đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn là anh Nguyễn Hoài A trình bày:**

Về mặt tình cảm: Tôi và chị Đinh Thị Cẩm T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, quận L, TP H ngày 24/1/2007. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do không cùng suy nghĩ, hiểu biết. Mâu thuẫn đã kéo dài và đến nay tôi xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hòa giải hàn gắn được. Chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng đã hết, không hàn gắn được nên đề nghị được ly hôn với chị T.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Nguyễn Anh D, sinh ngày 08/01/2007 và Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 15/12/2011. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng để chị T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D và cháu H do tôi không có nghề nghiệp, không có khả năng nuôi con. Tôi chỉ có thể hỗ trợ nuôi con cho chị T là 1.000.000đ/ tháng.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Tôi tự nguyện chịu cả theo quy định pháp luật.

Bị đơn là chị Đinh Thị Cẩm T đã được tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, thông báo về quan điểm của nguyên đơn, triệu tập hợp lệ nhưng chị T không có mặt theo giấy triệu tập của tòa án, không gửi văn bản ghi ý kiến cho tòa án.

Tòa án đã xác minh tại địa phương là phường Long Biên, quận Long Biên, TP. Hà Nội, nơi Anh Hoài A và chị Cẩm T đang sinh sống, thể hiện: Anh Hoài A và chị Cẩm T có đăng ký kết hôn tại UBND phường L ngày 24/12/2007. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng bố mẹ đẻ Anh Hoài A tại tổ 5 phường L, quận L, TP H. Đến năm 2020, chị Cẩm T đã chuyển về sinh sống cùng bố mẹ đẻ của chị T tại địa chỉ số 17 ngách 129/60 đường B, phường L, TP H. Về mâu thuẫn giữa Anh Hoài A và chị Cẩm T, địa phương không nắm được. Nay Anh Hoài A xin ly hôn với chị Cẩm T đề nghị tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung, hiện nay hai cháu D và H đang sinh sống cùng chị Cẩm T tại địa chỉ số 17 ngách 129/60 đường B, phường L, TP H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà phát biểu:** Toà án thụ lý vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ và được tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 56, điều 58, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 28; Điều 220; Điều 266; Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Hoài A với chị Đinh Thị Cẩm T.

+ Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Anh D, sinh ngày 08/01/2007 và Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 15/12/2011. Giao 02 cháu cho chị Đinh Thị Cẩm T chăm sóc nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của Anh Hoài A đóng góp cho chị T 01 triệu đồng/ tháng tiền phí tổn nuôi con.

+ Tài sản, công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

+ Án phí: Anh Nguyễn Hoài A phải nộp 300.000đ án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Hoài A và chị Đinh Thị Cẩm T đều có HKTT tại tổ 5 T, phường L, quận L, TP. H. Toà án nhân dân quận Long Biên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn:**

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định tại

Chương X của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Đinh Thị Cẩm T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Nguyên đơn anh Nguyễn Hoài A có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Hoài A và chị Đinh Thị Cẩm T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Long Biên ngày 24/12/2007. Sau khi kết hôn anh chị chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm và cách sống. Anh Hoài A là người nghiện ma túy đã bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay, mâu thuẫn giữa anh chị đã kéo dài, không thể hòa giải hàn gắn được. Anh Hoài A xác định tình cảm vợ chồng đã hết và xin được ly hôn. Chị Cẩm T đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt theo giấy triệu tập của tòa án, không tham gia các buổi hòa giải thể hiện việc chị T không có thiện chí muốn hòa giải đoàn tụ.

Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống chung giữa Anh Hoài A và chị Cẩm T không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Hoài A với chị Đinh Thị Cẩm T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

*** Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Anh D, sinh ngày 08/01/2007 và Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 15/12/2011. Khi ly hôn, Anh Hoài A có nguyện vọng để chị T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D và cháu H do Anh Hoài A không có khả năng nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đến lấy lời khai trực tiếp của cháu D và H nhưng không lấy được lời khai vì các cháu từ chối trình bày nguyện vọng. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở với chị T tại địa chỉ số 17 ngách 129/60 đường B, phường L, TP H, Anh Hoài A là người nghiện ma túy, sức khỏe suy giảm, không có công việc ổn định nên HĐXX thấy giao 02 con chung là cháu Nguyễn Anh D và Nguyễn Tuấn H cho chị Cẩm T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của Anh Hoài A đóng góp cho chị T 1.000.000 (Một) triệu đồng/tháng tiền phí tổn nuôi con là phù hợp.

*** Về tài sản chung và nợ chung:** Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*** Về án phí:** Anh Nguyễn Hoài A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ /UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Hoài A. Anh Nguyễn Hoài A được ly hôn với chị Đinh Thị Cẩm T.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Anh D, sinh ngày 08/01/2007 và Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 15/12/2011. Giao cho chị Cẩm T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 con chung. Anh Hoài A có trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi con cho chị T là 1.000.000 (Một) triệu đồng /tháng kể từ tháng 02/2023 cho đến khi cả hai cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hoài A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Hoài A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Anh Hoài A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0065516 ngày 18/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên. Nay chuyển thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường L (số 13 ngày 24/01/2007);
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Tường Nga